

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 09-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Phúc Tuệ và bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 26/3/1976 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: khu Phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Tôn Thị L; có chồng Trần Ngọc T và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, từ ngày 22/7/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P, sinh ngày 27/8/1994 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Hoàng Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, từ ngày 21/7/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị C, sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Minh T, vắng mặt.
2. Anh Đặng Ngọc H, vắng mặt.
3. Anh Trần Ngọc T, vắng mặt.
4. Anh Trần Đức A, vắng mặt.
5. Anh Trần Đức Phương A, vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Văn X, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2022 Nguyễn Thị Thúy L ra khu vực Chợ X ở phường B, thị xã B gặp một người đàn ông lạ mặt hỏi mua ma túy. Người đàn ông này đồng ý bán cho L 12 viên ma túy, loại hồng phiến với giá 720.000 đồng. Sau khi có được ma túy, L đưa về nhà cất dấu nhằm mục đích bán lại cho người có nhu cầu mua ma túy sử dụng để kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện T sử dụng số điện thoại nhãn hiệu NOKIA số 0705821913 gọi đến số điện thoại của L là 0905413579 đặt vấn đề mua ma túy, loại hồng phiến, L đồng ý. Khoảng 10 phút sau, P điều khiển xe mô tô BKS 73D1- 275.12 theo Quốc Lộ 12A, hướng Đ - đi thị xã B, khi đến khu vực Chợ X thuộc phường B, thị xã B thì P gọi điện thoại cho L nói đã đến nơi, lúc này P đến cổng nhà L đưa cho L số tiền 500.000 đồng, L đưa cho P một gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 05 viên ma túy, loại hồng phiến. Sau khi có được ma túy, P điều khiển xe mô tô về nhà của mình. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P nhờ em trai tên là Nguyễn Văn X chở P lên đến quán cafe T tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, khi P xuống khỏi xe đi bộ vào quán thì phát hiện Công an huyện Tuyên Hóa, nên P vứt gói ma túy xuống đất cách chân phải của P 20 cm thì bị lực lượng Công an huyện Tuyên Hóa bắt quả tang, thu giữ 05 viên ma túy, P khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến, P mua về nhằm mục đích để sử dụng.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thúy L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ trên nền nhà, gần chân ghế trong phòng khách 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 07 viên ma túy, loại hồng phiến, thu giữ phía trên tủ nhựa tại phòng ngủ phát hiện 06 mảnh giấy bạc và một hộp nhựa màu xanh; thu giữ trên giường ngủ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành số tiền 9.000.000 đồng và 02 điện thoại di động, trong đó một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03 Core, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0827246577 và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0905413579; thu giữ trên tủ gỗ gian phòng khách 14 ống nhựa nhiều màu sắc.

Tại bản Kết luận giám định số: 908/KL-KTHS ngày 28/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 viên nén hình tròn màu hồng, dạng thuốc tân dược thu giữ từ Nguyễn Văn P, gửi trung cầu giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,512g (không phải năm trăm

mười hai gam) sau khi giám định số ma túy còn lại có tổng khối lượng là 0,397g (không phải ba trăm chín mươi bảy gam). 07 viên nén hình tròn màu hồng, dạng thuốc tân dược thu giữ từ Nguyễn Thị Thúy L gửi trưng cầu giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,623g (không phải sáu trăm hai mươi ba gam). Sau khi giám định số ma túy còn lại có tổng khối lượng là 0,496g (không phải bốn trăm chín mươi sáu gam). Mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ của Nguyễn Văn P một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 105 màu xanh, số xe ri 354492098798706, bên trong có gắn thẻ sim số 0705281913 (đã qua sử dụng); một xe mô tô biển kiểm soát 73D1 - 275.12, nhãn hiệu YAMAHA, số máy G3M5E017768, số khung RLCUG1210MY013678, màu sơn trắng đỏ, đen. Thu giữ của Nguyễn Thị Thúy L 06 mảnh giấy bạc và một hộp nhựa màu xanh; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 9.000.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxxi A03 core, màu xanh số IMEI 1: 350165828667136; số IMEI 2: 350393178667130; gắn thẻ sim số 0827246577 và một điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen số IMEI 357693105308663; số IMEI 2: 357693105808662, gắn thẻ sim số 0905413579 và 14 ống nhựa nhiều màu sắc; một phong bì thư, trên có ghi số “908/KL-KTHS” mẫu ký hiệu A1 và A2, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 0,397 (không phải ba trăm chín mươi bảy gam), mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi ni lon trong suốt, ngoài cùng có ghi chữ “A1” và 0,496 (không phải bốn trăm chín mươi sáu gam), mẫu ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi ni lon trong suốt, ngoài cùng có ghi chữ “A2” cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTH-HS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L từ 24 - 30 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn P từ 15 - 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư, trên có ghi “908/KL-KTHS” mẫu ký hiệu A1 và A2, bên trong có chất ma túy cùng vỏ bao gói; 14 ống nhựa nhiều màu sắc và 06 mảnh giấy bạc, 01 hộp nhựa

màu xanh; 02 thẻ sim điện thoại lần lượt có số thuê bao 0705281913, 0905413579; tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị 02 điện thoại di động Nokia và tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L số tiền 8.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung; trả lại cho bà Hoàng Thị Châu (mẹ của bị cáo P) 01 xe mô tô biển kiểm soát 73D1 - 275.12.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thúy L, Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Mặc dù nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, xem thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L vì hám lợi nên đã mua ma túy về tàng trữ để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Nguyễn Văn P là người nghiện ma túy đã mua lại ma túy của Nguyễn Thị Thúy L nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng nhu cầu cá nhân. Số ma túy mà các bị cáo đã mua bán, tàng trữ là loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy mà Nguyễn Thị Thúy L đã mua bán có khối lượng 1,135 gam. Khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn P đã tàng trữ có khối lượng 0,512 gam.

Trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251; bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất

ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng, nhận thức pháp luật, cũng như hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng lại thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp mà thích ăn chơi lêu lộng, có lối sống buông thả. Vì vậy căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự quyết định mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị Thúy L đã có thành tích xuất sắc trong công tác kết nối hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do bão lụt tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình năm 2020, được Ủy ban nhân dân xã Đ tặng giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà mỗi bị cáo được hưởng.

[4] Về xử lý vật chứng: đối với số ma túy loại Methamphetamine mà các bị cáo mua bán, tàng trữ đã bị thu giữ, sau khi giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong cùng với các vỏ bao gói trong phong bì ghi số 908/KL-KTHS mẫu kí hiệu A1, A2; 02 chiếc điện thoại di động bên trong có hai thẻ sim; 06 (sáu) mảnh giấy bạc, một hộp nhựa màu xanh; 14 (mười bốn) ống nhựa nhiều màu sắc và tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 500.000 đồng. Đây là những vật cấm lưu hành, những công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng và tiền thu lợi bất chính liên quan đến việc phạm tội. Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Riêng số tiền 8.500.000 đồng đã thu giữ tại giường ngủ trong nhà của bị cáo Nguyễn Thị Thúy L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, bên trong có gắn thẻ sim số 0827246577 của bị cáo L, xét thấy các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 73D1-275.12 mà bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng để đi mua ma túy, mặc dù giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn P, tuy nhiên, hiện tại bị cáo chưa có gia đình, đang sống chung cùng mẹ và các anh, chị em ruột. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Châu (mẹ của bị cáo) có nguyện vọng xin được nhận lại xe, vì đây là tài sản chung của gia đình, do bà trực tiếp quản lý, quá trình P sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy bà hoàn toàn không biết. Nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Hoàng Thị Châu.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Thúy L, nhưng bị cáo không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy L và Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/7/2022).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/7/2022).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Thúy L và Nguyễn Văn P với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư, trên có ghi nội dung “908/KL-KTHS” mẫu ký hiệu A1, A2 bên trong có chất ma túy cùng vỏ bao gói; 06 (sáu) mảnh giấy bạc và 01 hộp nhựa màu xanh; 14 (mười bốn) ống nhựa nhiều màu sắc và 02 (hai) thẻ sim điện thoại lần lượt có số thuê bao 0705281913, 0905413579;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và giá trị 02 (hai) chiếc điện thoại di động Nokia;

- Trả lại cho bà Hoàng Thị C là người quản lý hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 73D1-275.12; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung.

Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thúy L và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Hữu Tình